

Bản án số: **17 /2024/KDTM-ST**
Ngày: 25/6/2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng xây dựng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU , THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thùy Chi;**

Các hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Văn Đông, Bà Đào Thị Kim**

Tuyên ;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2023/TLST-DS ngày 02/4/2024 về việc ‘*Tranh chấp Hợp đồng hợp đồng xây dựng*’ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66 /2024/QĐXX-ST ngày 09/5/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61/QĐHPT ngày 31/5/2024 giữa :

Nguyên đơn: Công ty cổ phần tập đoàn C

Địa chỉ: KCN Y, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn H - Chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Định Nguyên – Chức vụ: Giám đốc tài chính kế toán – Theo văn bản ủy quyền số 003/2022/UQ-BT ngày 09/11/2022.

(Có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Công ty TNHH xây dựng và kỹ thuật S

Trụ sở: phố D, phường D, quận C, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông SHIN D – Chức vụ: Giám đốc.(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản làm việc tại Tòa án, đại diện nguyên đơn trình bày:

Công ty cổ phần tập đoàn C (Tên gọi cũ là Công ty TNHH Cơ khí xây dựng và kinh doanh thương mại C) (Gọi tắt là “Công ty C”) và Công ty TNHH xây dựng và kỹ thuật S (Gọi tắt là “Công ty S”) có quan hệ hợp tác và ký kết hợp đồng số S-20160702 ngày 2/7/2016, cụ thể, Công ty C thực hiện việc thi công nhà máy công ty TNHH NaNo HighTech Việt Nam – Lô FJ-06 KCN Song Khê Nội Hoàng, Xã Tiên Phong, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang.

Theo đúng thỏa thuận và các nội dung đã được thống nhất trong Hợp đồng số S-20160702 ngày 2/7/2016, Công ty C đã hoàn thành phạm vi công việc nêu tại Điều 1 Hợp đồng, bàn giao đầy đủ hồ sơ thanh toán, giấy tờ liên quan, hóa đơn chứng từ cho Công ty S và Công ty S không có khiếu nại gì về chất lượng sản phẩm theo Hợp đồng đã ký kết. Như vậy Công ty C đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo đúng quy định, ngược lại Công ty S chưa thực hiện đủ nghĩa vụ thanh toán cho Công ty C theo đúng cam kết và Hợp đồng hợp tác giữa hai bên.

Ngày 18/1/2021, Công ty C và Công ty S đã có thư xác nhận công nợ, theo đó, Công ty S còn nợ Công ty C số tiền: 814.900.000 đồng (*Tám trăm mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng*). Nay nguyên đơn khởi kiện Công ty xây dựng và kỹ thuật S đề nghị Tòa án buộc Công ty S thanh toán nợ cho nguyên đơn cụ thể: Số tiền 814.900.000 đồng (*Tám trăm mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng*).

Ngày 24.5.2024, nguyên đơn gửi đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện kèm theo tài liệu nguyên đơn cung cấp Hợp đồng số S-20161117/1-CONGHA ngày 17/11/2016 và có đơn xin thay đổi nội dung đơn khởi kiện như sau : Yêu cầu Công ty S thanh toán tiền còn lại của Hợp đồng số S-20160702-CONGHA ngày 2/7/2016: Số tiền 445.300.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi lăm triệu ba trăm nghìn đồng). và thanh toán tiền còn lại của Hợp đồng số S-20161117/1-CONGHA ngày 17/11/2016: Số tiền 155.000.000 đồng (Một trăm năm mươi lăm triệu đồng). Tổng số tiền đề nghị thanh toán là: 600.300.000 đồng (Sáu trăm triệu ba trăm nghìn đồng)

Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH xây dựng và kỹ thuật S có trụ sở tại: Phố D, phường D, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Qua xác minh hiện tại công ty không còn hoạt động tại địa chỉ. Đại diện theo pháp luật của bị đơn Ông SHIN D giám đốc công ty có chỗ ở hiện tại: phường M, quận N, thành phố Hà Nội. Tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định của bộ luật Tố tụng dân sự nhưng không có ý kiến với nội dung vụ án.

Tại phiên tòa :Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền là: 600.300.000 đồng (Sáu trăm triệu ba trăm nghìn đồng)

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Các quy định về phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng đều được hội đồng xét xử thực hiện theo đúng quy định tại Chương 14 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 73, Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền theo các hợp đồng và biên bản thanh lý hợp đồng . Bị đơn phải chịu án phí

với số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cùng các tài liệu Tòa án xác minh thu thập được xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại tranh chấp về Hợp đồng xây dựng. Bị đơn Công ty TNHH xây dựng và kỹ thuật S có địa chỉ đăng ký kinh doanh tại Địa chỉ: Phố D, phường D, quận C, Thành phố Hà Nội. Vì vậy, Tòa án nhân dân quận cầu Giấy thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền được quy định tại điều 30; điểm b khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ông SHIN D giám đốc công ty có chỗ ở hiện tại: phường M, quận N, thành phố Hà Nội đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, niêm yết các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Công ty cổ phần tập đoàn C (Tên gọi cũ là Công ty TNHH Cơ khí xây dựng và kinh doanh thương mại C) (Gọi tắt là “Công ty C”) và Công ty TNHH xây dựng và kỹ thuật S (Gọi tắt là “Công ty S”) có quan hệ hợp tác và ký kết hợp đồng số S-20160702 ngày 2/7/2016, cụ thể, Công ty C thực hiện việc thi công nhà máy công ty TNHH NaNo HighTech Việt Nam – Lô FJ-06 KCN Song Khê Nội Hoàng, Xã Tiên Phong, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang. Theo đúng thỏa thuận và các nội dung đã được thống nhất trong Hợp đồng số S-20160702 ngày 2/7/2016 và Hợp đồng số S-20161117/1-CONGHA ngày 17/11/2016. Công ty C và đã hoàn thành phạm vi công việc trong Hợp đồng, bàn giao đầy đủ hồ sơ thanh toán, giấy tờ liên quan, hóa đơn chứng từ cho Công ty S và Công ty S không có khiếu nại gì về chất lượng sản phẩm theo Hợp đồng đã ký kết. Như vậy Công ty C đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo đúng quy định, ngược lại Công ty S chưa thực hiện đủ nghĩa vụ thanh toán cho Công ty C theo đúng cam kết và Hợp đồng hợp tác giữa hai bên.

Hội đồng xét xử nhận định các Hợp đồng kinh tế nói trên được các bên ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của Bộ luật dân sự. Do đó xác định đây là hợp đồng hợp pháp có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Nguyên đơn yêu cầu Công ty S thanh toán tiền còn lại của Hợp đồng số S-20160702-CONGHA ngày 2/7/2016: Số tiền 445.300.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi lăm triệu ba trăm nghìn đồng). và Hợp đồng số S-20161117/1-CONGHA ngày 17/11/2016: Số tiền 155.000.000 đồng (Một trăm năm mươi lăm triệu đồng). Tổng số tiền đề nghị thanh toán là: 600.300.000 đồng (Sáu trăm triệu ba trăm nghìn đồng). Xét những tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện rõ hai bên đã ký hồ sơ quyết toán, biên bản thanh lý hợp đồng với số tiền 600.300.000 đồng (Sáu

trăm triệu, ba trăm nghìn đồng) nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền trên là phù hợp với quy định của pháp luật. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 600.300.000 đồng (*Sáu trăm triệu, ba trăm nghìn đồng*).

Ngày 24.5.2024, nguyên đơn gửi đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 214.600.000 đồng là phù hợp và không trái quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện.

Về án phí: Do nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định tại Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội là : 28.012.000 đồng (*Hai mươi tám triệu, không trăm mười hai nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228 ; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

-Căn cứ : Điều 398, Điều 401 Bộ luật Dân sự .

-Căn cứ khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần tập đoàn C đối với Công ty TNHH xây dựng và kỹ thuật S

1. Buộc Công ty TNHH xây dựng và kỹ thuật S thanh toán cho Công ty cổ phần tập đoàn C tổng số tiền tính đến ngày **25/6/2024** là: 600.300.000 đồng (*Sáu trăm triệu, ba trăm nghìn đồng*)

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần tập đoàn C.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Công ty TNHH xây dựng và kỹ thuật S phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là : 28.012.000 đồng (*Hai mươi tám triệu, không trăm mười hai nghìn đồng*) .

Trả lại Công ty cổ phần tập đoàn C số tiền tạm ứng án phí là 18.223.000 đồng (*Mười tám triệu, hai trăm hai mươi ba nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000539 ngày 02/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được cấp tổng đạt bản án hợp lệ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Thành phố HN;
- VKS Cầu Giấy, VKS Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án quận Cầu Giấy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

Nguyễn Thùy Chi